

Số: /KH-UBND

Long Sơn, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa các
văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 trên địa bàn xã

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;

Kế hoạch số 30 /KH-UBND ngày 25/02/2025 của UBND huyện Minh Long về Kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 trên địa bàn huyện Minh Long, UBND xã Long Sơn ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) năm 2025 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kiểm tra, rà soát văn bản nhằm phát hiện nội dung quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với văn bản cấp trên, tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới; bảo đảm tính hợp Hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính theo tinh thần Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/10/2021 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 5 Khóa XX về đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Đồng thời, nhằm nâng cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu trong công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương.

2. Yêu cầu

- Công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản phải bám sát nội dung các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa

đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Hoạt động tự kiểm tra, rà soát phải được thực hiện thường xuyên, kịp thời để phát hiện những sai sót, vướng mắc, tồn tại; những văn bản có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, trái pháp luật và đề xuất, kiến nghị các giải pháp cụ thể, khả thi để xử lý.

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa theo quy định tại Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật

1.1 Tự kiểm tra, xử lý văn bản QPPL

a) Trách nhiệm kiểm tra

- Công chức Tư pháp-Hộ tịch là đầu mối giúp UBND xã tự kiểm tra văn bản do UBND xã ban hành; tham mưu UBND xã xử lý những văn bản trái pháp luật; phối hợp với Ban pháp chế HĐND xã trong việc thực hiện tự kiểm tra văn bản của HĐND xã khi có yêu cầu.

- Các văn bản có chứa QPPL nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản QPPL; văn bản có chứa QPPL hoặc có thể thức và nội dung như văn bản QPPL do người không có thẩm quyền của HĐND, UBND xã ban hành khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân và của cơ quan thông tin đại chúng cũng được kiểm tra, xử lý.

b) Nội dung kiểm tra

- Căn cứ pháp lý ban hành văn bản;
- Thẩm quyền ban hành văn bản (bao gồm cả về hình thức và nội dung);
- Sự phù hợp của nội dung văn bản QPPL được kiểm tra với quy định của pháp luật hiện hành;
- Thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản;
- Trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản.

c) Thời gian tự kiểm tra: Thường xuyên trong năm 2025.

d) Kết quả xử lý tự kiểm tra: Thực hiện theo quy định tại Điều 112 Nghị định

số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).

1.2 Kiểm tra, xử lý văn bản QPPL theo thẩm quyền.

a) Trách nhiệm kiểm tra giao công chức Tư pháp - Hộ tịch chủ trì, phối hợp với công chức Văn phòng - Thống kê giúp UBND xã thực hiện tự kiểm tra các văn bản do HĐND và UBND xã ban hành.

b) Nội dung kiểm tra.

- Kiểm tra nội dung của văn bản.
- Kiểm tra về căn cứ ban hành; thể thức, kỹ thuật trình bày; trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản.

c) Thời gian kiểm tra: Thường xuyên trong năm 2025.

d) Xử lý kết quả kiểm tra: Thực hiện theo quy định tại Điều 120 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

1.3 Công tác xử lý văn bản QPPL qua kiểm tra

Kịp thời xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các văn bản QPPL do địa phương ban hành có nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật thông qua kiểm tra phát hiện hoặc khi nhận được thông báo Kết luận kiểm tra văn bản QPPL của cơ quan, người có thẩm quyền.

+ Đơn vị chủ trì: Đơn vị chủ trì soạn thảo hoặc tham mưu ban hành văn bản QPPL có nội dung chưa phù hợp.

+ Đơn vị phối hợp: Công chức Tư pháp- Hộ tịch cấp xã.

+ Thời gian thực hiện: Cả năm 2025.

- Thường xuyên theo dõi, đơn đốc xử lý kịp thời đối với những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật đã được thông báo.

+ Nội dung công việc: Tiến hành theo dõi và đơn đốc xử lý kịp thời, triệt để đối với những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật đã được thông báo. Tham mưu, kiến nghị xử lý đối với trường hợp cơ quan ban hành văn bản xử lý không triệt để hoặc không đúng quy định, thẩm quyền.

+ Cơ quan chủ trì: Công chức Tư pháp- Hộ tịch cấp xã.

+ Cơ quan phối hợp: Các ban ngành, hội đoàn thể có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Cả năm 2025.

2. Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

a) Rà soát thường xuyên theo văn bản làm căn cứ pháp lý

- Nội dung công việc: Thực hiện rà soát thường xuyên các văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp ngay sau khi văn bản làm căn cứ pháp lý để rà soát

được ban hành hoặc tình hình kinh tế - xã hội liên quan đến đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản có sự thay đổi làm cho nội dung của văn bản không còn phù hợp.

- Đơn vị chủ trì: Các ngành chuyên môn của xã có trách nhiệm phối hợp Ban Pháp chế HĐND cùng cấp và các đơn vị có liên quan thực hiện rà soát đối với các văn bản QPPL của HĐND, UBND cùng cấp có nội dung điều chỉnh những vấn đề thuộc chức năng quản lý nhà nước của cơ quan mình.

- Đơn vị phối hợp: Ban Pháp chế của HĐND xã; Công chức Tư pháp- Hộ tịch cấp xã và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm 2025.

b) Rà soát theo yêu cầu, kế hoạch

- Nội dung công việc: Thực hiện rà soát các văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp xã ban hành theo yêu cầu, kế hoạch của cấp có thẩm quyền.

- Đơn vị chủ trì: Các ngành chuyên môn thuộc UBND xã rà soát đối với các văn bản có nội dung liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của cơ quan mình.

- Đơn vị phối hợp: Công chức Tư pháp- Hộ tịch cấp xã và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu, kế hoạch của cấp có thẩm quyền.

c) Rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp đã ban hành để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng

- Nội dung công việc: Thực hiện rà soát các văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Đơn vị chủ trì: Các ngành chuyên môn thuộc UBND xã rà soát đối với các văn bản có nội dung liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của cơ quan mình.

- Đơn vị phối hợp: Ban Pháp chế HĐND cấp xã; Công chức Tư pháp- Hộ tịch cấp xã và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm 2025.

d) Công bố Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2025

- Nội dung công việc: Rà soát, lập Danh mục các văn bản QPPL của HĐND, UBND xã ban hành đã hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần tính đến hết ngày 31/12/2023 để thực hiện công bố theo quy định tại Điều 38 và Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 34 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

- Đơn vị chủ trì: Công chức Tư pháp- Hộ tịch cấp xã.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian hoàn thành việc công bố: Chậm nhất là ngày 31/01/2025.

e) Xử lý kết quả rà soát văn bản QPPL

- Nội dung công việc: Căn cứ kết quả rà soát các văn bản QPPL của HĐND, UBND xã kịp thời xử lý (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ) theo thẩm quyền hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý đối với các văn bản QPPL không còn phù hợp.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2025.

3. Công tác báo cáo, thống kê

Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các xã (*được lồng ghép vào Báo cáo công tác tư pháp hàng năm*) báo cáo công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2025 của ngành mình gửi Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã để tổng hợp báo cáo về UBND huyện (*qua Phòng Tư pháp*) trước ngày 25/11/2025.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Giao công chức Tư pháp - Hộ tịch: thực hiện nhiệm vụ tham mưu công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn xã Long Sơn; chủ trì, phối hợp với các ban ngành tham mưu, giúp UBND xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác kiểm tra, rà soát văn bản.

- Giao Công chức Văn phòng TK: Phối hợp, cung cấp các tài liệu liên quan đến công tác tự kiểm tra văn bản do HĐND, UBND ban hành.

- Giao công chức Tài chính - Kế toán: có trách nhiệm bố trí kinh phí theo dự toán cho UBND xã để thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn xã Long Sơn năm 2025.

Nơi nhận:

- Phòng Tư pháp huyện;
- TT: Đảng ủy, HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Các ban ngành liên quan;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Văn Gấm